

Số: 1031 /QĐ-UBND

Nguyễn Lương Bằng, ngày 19 tháng 11 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc công bố công khai điều chỉnh dự toán ngân sách năm 2025
của xã Nguyễn Lương Bằng

ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ NGUYỄN LƯƠNG BẰNG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kế toán, Luật Kiểm toán độc lập, Luật Ngân sách nhà nước, Luật quản lý, sử dụng tài sản công, Luật quản lý thuế, Luật thuế thu nhập cá nhân ngày 29 tháng 11 năm 2024;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 343/2016/TT-BTC ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách nhà nước đối với các cấp ngân sách;

Căn cứ Nghị quyết số 64/NQ-HĐND ngày 13 tháng 11 năm 2025 của HĐND thành phố Hải Phòng về điều chỉnh Dự toán thu ngân sách nhà nước trên địa bàn; thu, chi ngân sách địa phương và phân bổ ngân sách địa phương năm 2025 thành phố Hải Phòng sau sắp xếp;

Căn cứ Quyết định số 4585/QĐ-UBND ngày 13 tháng 11 năm 2025 của UBND thành phố Hải Phòng về việc giao dự toán điều chỉnh chi ngân sách địa phương năm 2025 cho các cấp, các ngành, các đơn vị;

Căn cứ Nghị quyết số 20/NQ-HĐND ngày 14 tháng 11 năm 2025 của Hội đồng nhân dân xã Nguyễn Lương Bằng về việc điều chỉnh dự toán chi thường xuyên ngân sách xã năm 2025;

Căn cứ Quyết định số 1007/QĐ-UBND ngày 14 tháng 11 năm 2025 của Ủy ban nhân dân xã Nguyễn Lương Bằng về việc điều chỉnh giao chỉ tiêu kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, dự toán ngân sách nhà nước năm 2025;

Xét đề nghị của Trưởng phòng Kinh tế xã.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố công khai số liệu điều chỉnh dự toán ngân sách năm 2025 của xã Nguyễn Lương Bằng (*chi tiết theo các biểu đính kèm*).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng HĐND và UBND xã; Trưởng phòng Kinh tế; Thủ trưởng các phòng, ban, ngành; Hiệu trưởng các trường Mầm non, Tiểu học, Trung học cơ sở; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Thường trực Đảng ủy;
- Thường trực HĐND xã;
- Chủ tịch, các PCT UBND xã;
- TT Dịch vụ sự nghiệp công;
- Cổng Thông tin điện tử xã;
- Lưu: VT, KT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Bùi Trọng Thước

DỰ TOÁN ĐIỀU CHỈNH THU NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2025

(Kèm theo Quyết định số 1031 /QĐ-UBND ngày 19 tháng 11 năm 2025 của UBND xã)

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	NỘI DUNG	Số liệu thu NSNN theo QĐ 525/QĐ-UBND ngày 06/08/2025		Số liệu điều chỉnh tăng (+)/giảm (-)		Số liệu sau điều chỉnh	
		Tổng thu NSNN	Thu NSDP	Tổng thu NSNN	Thu NSDP	Tổng thu NSNN	Thu NSDP
A	B	1	2	3	4	5=1+3	6=2+4
	TỔNG THU NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC	180.617	151.094	-13.304	-13.304	167.313	137.790
I	Thu nội địa	38.876	9.353	0	0	38.876	9.353
1	Thu từ khu vực DNNN do Trung ương quản lý (Chi tiết theo sắc thuế)					-	-
2	Thu từ khu vực DNNN do cấp xã quản lý (Chi tiết theo sắc thuế)					-	-
3	Thu từ khu vực doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài (Chi tiết theo sắc thuế)					-	-
4	Thu từ khu vực kinh tế ngoài quốc doanh (Chi tiết theo sắc thuế)	2.043	1.634			2.043	1.634
5	Thuế thu nhập cá nhân	1.072	858			1.072	858
6	Thuế bảo vệ môi trường					-	-

7	Lệ phí trước bạ	500	500			500	500
8	Thu phí, lệ phí	291	291			291	291
9	Thuế sử dụng đất nông nghiệp					-	-
10	Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp	312	312			312	312
11	Tiền cho thuê đất, thuê mặt nước					-	-
12	Thu tiền sử dụng đất	34.000	5.100			34.000	5.100
13	Tiền cho thuê và tiền bán nhà ở thuộc sở hữu nhà nước					-	-
14	Thu từ hoạt động xổ số kiến thiết (nếu có)					-	-
15	Thu tiền cấp quyền khai thác khoáng sản					-	-
16	Thu khác ngân sách	278	278			278	278
17	Thu từ quỹ đất công ích, hoa lợi công sản khác	380	380			380	380
II	Thu viện trợ					-	-
III	Thu chuyển nguồn CCTL còn dư năm trước chuyển sang					-	-
IV	Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên	141.741	141.741	-13.304	-13.304	128.437	128.437
1	Thu bổ sung cân đối từ ngân sách cấp trên	141.741	141.741	-13.304	-13.304	128.437	128.437
2	Thu bổ sung mục tiêu từ ngân sách cấp trên						

UBND XÃ NGUYỄN LƯƠNG BẢNG

PL-02

DỰ TOÁN CHI NGÂN SÁCH CẤP XÃ CHO TỪNG CƠ QUAN, TỔ CHỨC THEO LĨNH VỰC NĂM 2025*(Kèm theo Quyết định số 1031 /QĐ-UBND ngày 19 tháng 11 năm 2025 của UBND xã)**Đơn vị tính: triệu đồng*

STT	Nội dung	DT theo QĐ 525/QĐ-UBND ngày 06/8/2025	Số liệu điều chỉnh	Số liệu sau điều chỉnh	Ghi chú
A	CHI ĐẦU TƯ	5.100	0	5.100	
	DT chi các xã cũ (trước sáp nhập)	5.100	0	5.100	
B	CHI THƯỜNG XUYÊN	141.950	-13.304	128.646	
I	Quản lý hành chính	29.886	-85	29.801	
	<i>Văn phòng Đảng ủy xã</i>	<i>6.478</i>	<i>256</i>	<i>6.734</i>	Mặt trận chuyển về
	<i>Văn phòng HĐND và UBND xã</i>	<i>15.501</i>	<i>-862</i>	<i>14.639</i>	
	<i>Phòng Kinh tế</i>	<i>836</i>	<i>233</i>	<i>1.069</i>	
	<i>Phòng Văn hoá - Xã hội</i>	<i>710</i>	<i>466</i>	<i>1.176</i>	
	<i>Trung tâm dịch vụ sự nghiệp công</i>	<i>320</i>		<i>320</i>	
	<i>Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các đoàn thể xã, các tổ chức xã hội</i>	<i>5.416</i>	<i>-256</i>	<i>5.160</i>	chuyển về Đảng
	<i>Trung tâm PV Hành chính công</i>	<i>625</i>	<i>78</i>	<i>703</i>	

II	SN Giáo dục, đào tạo	100.941	-13.062	87.879	
-	Tiền thưởng ND 73	4.314	0	4.314	
-	Phòng văn hóa	1.953	-577	550	Theo đề nghị của phòng văn hóa, huyện cũ giao
				826	thu hồi dự toán về dự toán chưa giao
-	Khối mầm non	29.440	3	29.443	
	Trường Mầm non Thanh Tùng	6.204		6.204	
	Trường Mầm non Đoàn Tùng	8.445		7.807	
				638	thu hồi dự toán về dự toán chưa giao theo Tờ trình số 207/TTr-TMN ngày 03/11/2025
	Trường Mầm non Phạm Kha	6.784		6.784	
	Trường Mầm non Nhân Quyền	8.007	3	8.010	huyện Bình Giang cũ giao
-	Khối Tiểu học	29.080	447	29.527	
	Trường Tiểu học Thanh Tùng	6.414	89	6.503	huyện Thanh Miện cũ giao
	Trường Tiểu học Đoàn Tùng	7.458	98	7.556	huyện Thanh Miện cũ giao
	Trường Tiểu học Phạm Kha	8.016	75	8.092	huyện Thanh Miện cũ giao
	Trường Tiểu học Nhân Quyền	7.191	185	7.376	huyện Bình Giang cũ giao
-	Khối THCS	22.875	127	23.002	
	Trường THCS Thanh Tùng	5.535	37	5.573	huyện Thanh Miện cũ giao

	Trường THCS Đoàn Tùng	5.520	62	5.582	huyện Thanh Miện cũ giao
	Trường THCS Phạm Kha	6.268	38	6.306	huyện Thanh Miện cũ giao
	Trường THCS Nhân Quyền	5.551	-11	5.540	huyện Bình Giang cũ giao
-	Dự toán chưa giao	13.280	-13.062	218	<i>Do Huyện BG cũ điều tiết về 218tr, 13.280tr trả Nam Thanh Miện</i>
IV	SN Giao thông	661	-65	596	
V	SN Nông nghiệp	405		405	
VI	SN Văn hóa	693		693	
VII	SN Thể thao	257		257	
VIII	SN Phát thanh truyền hình	333	-24	309	
IX	SN Kinh tế khác	234		234	
X	SN Môi trường	119		119	
XI	SN Đảm bảo xã hội	5.009		5.009	
XII	SN An ninh	1.697	12	1.709	
XIII	SN Quốc phòng	1.424	-80	1.344	
XIV	SN Y tế	208		208	
XV	SN Khác	83		83	
C	DỰ PHÒNG NGÂN SÁCH	4.044		4.044	
	TỔNG CỘNG (A+B+C)	151.094	-13.304	137.790	

